

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2026/HS-ST

Ngày: 28-7-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Đặng Văn Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2026/TLHS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1065/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

LÊ ĐÌNH S, Sinh ngày: 24/12/2001 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Số E đường T, tổ D HP, phường A, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình H và bà Trần Thị Mỹ Lệ D; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/10/2024, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 21/8/2024 tại Quyết định số 53/2024/QĐ-TA ngày 09/10/2024, chấp hành xong ngày 21/10/2025.

Nhân thân:

- Tháng 10/2018, cai nghiện tự nguyện tại cơ sở xã hội B, thành phố Đà Nẵng với thời gian 06 tháng.

- Tháng 10/2019, cai nghiện tự nguyện tại cơ sở xã hội B, thành phố Đà Nẵng với thời gian 06 tháng.

- Tháng 3/2020, bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Tháng 7/2020, bị Công an quận H, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Tháng 9/2020, bị Công an quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích.

- Tháng 3/2021, bị Công an phường H, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi đánh nhau.

- Tháng 3/2021, cai nghiện tự nguyện tại cơ sở xã hội B, thành phố Đà Nẵng với thời gian 12 tháng.

- Tháng 5/2023, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 21/8/2024 tại Quyết định số 20/2023/QĐ-TA ngày 25/5/2023, chấp hành xong ngày 26/01/2024.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2026, có mặt tại phiên tòa.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng) gồm có: Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát, Thư ký phiên tòa.

Tham gia tại điểm cầu thành phần (Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Đ) gồm có:

- Bị cáo Lê Đình S.

- Các cán bộ, chiến sĩ của P trại tạm giam Cẩm L - Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Đ có: Ông Phan Công T, Trương Trung H1; chức vụ: Cán bộ chiến sĩ Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2026, Lê Đình S cùng với bạn đang ngồi ăn uống tại quán K trên đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, S gặp T1 (ngồi bên cạnh, không rõ nhân thân lai lịch) cũng đang ngồi cùng bàn với T1. Sau đó, T1 rủ S đến quán T2 trên đường B, thành phố Đà Nẵng để chơi thì S đồng ý. Khi đến nơi, cả hai gọi bia uống. Đến 23 giờ cùng ngày, T1 lấy ra 02 túi nylon bên trong có chứa ma túy kẹo (thuốc lắc) và ma túy Ketamine. T1 có lấy ma túy sử dụng rồi đưa cho S, S lấy ½ viên thuốc lắc bỏ vào miệng nhai rồi nuốt. Sau đó, S dùng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng xúc ma túy Ketamine trong túi nylon mà T1 đưa bỏ ma túy lên mũi rồi hít 03 hơi. Cả hai sử dụng ma túy đến 02 giờ ngày 06/4/2026 thì đi về.

Đến 15 giờ ngày 09/4/2026, Công an phường A tiến hành kiểm danh kiểm diện và thử test ma túy đối với Lê Đình S - là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú. Tiến hành test nước tiểu đối với Lê Đình S, kết quả S dương tính với ma túy tổng hợp dạng Ketamine và thuốc lắc (MDMA).

Tang vật chứng thu giữ: 01 túi niêm phong hoàn trả sau giám định mã số PS2 24059352 hiện đang được lưu giữ tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ. Tại Bản kết luận giám định số 673/KL-KTHS ngày 17/04/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố Đ xác định: Tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Đình S ký hiệu S1 gửi giám định.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 01/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Đình S về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 86/2025/QH15 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với túi niêm phong hoàn trả sau giám định mã số PS2 24059352 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) DVD ghi âm ghi hình buổi hỏi cung Lê Đình S là tài liệu, chứng cứ nên đề nghị lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Ngoài ra trong vụ án còn có:

Đối với đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) đã rủ S sử dụng ma túy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với quán T2, Lê Đình S khai đã sử dụng ma túy tại đây, tuy nhiên không thu được tài liệu chứng cứ chứng minh sự việc trên, do đó cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không xử lý là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình S đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Về nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Đình S xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa sai lầm và sớm trở về để lo với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Lê Đình S bị Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 798/QĐ-UBND ngày 21/10/2025, thời hạn từ ngày 21/10/2025 đến ngày 21/10/2027. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện, vào ngày 05/4/2026, Lê Đình S đã có hành vi sử dụng chất ma túy và ngày 09/4/2026 bị cáo bị Công an phường A tiến hành kiểm tra thì phát hiện S dương tính với ma túy. Theo Kết luận giám định số 673/KL-KTHS ngày 17/04/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố Đ kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Lê Đình S gửi giám định kí hiệu S1 có tìm thấy chất ma túy loại MDMA và Ketamine.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Đình S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Đình S về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển của nòi giống dân tộc, tiêu tốn về kinh tế. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm nguy hiểm và các tệ nạn xã hội khác như HIV...; nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy nhằm phục vụ lợi ích nhu cầu cá nhân của bản thân. Bị cáo S là người chưa có tiền án nhưng có tiền sự là bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng kể từ ngày 21/8/2024 tại Quyết định số 53/2024/QĐ-TA ngày 09/10/2024, chấp hành xong ngày 21/10/2025. Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Tháng 10/2018, bị cáo đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở xã hội B, thành phố Đà Nẵng với thời gian 06 tháng. Tháng 09/2019, bị cáo đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở xã hội B, thành phố Đà Nẵng với thời gian 06 tháng. Tháng 3/2020, bị Công an quận L xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Tháng 7/2020, bị Công an quận H xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tháng 9/2020, bị Công an quận C xử phạt hành chính phạt tiền về

hành vi cố ý gây thương tích. Tháng 3/2021, bị Công an phường H xử phạt hành chính phạt tiền về hành vi đánh nhau. Tháng 3/2021, bị cáo cai nghiện tự nguyện tại cơ sở xã hội B, thành phố Đà Nẵng với thời gian 12 tháng. Ngày 25/5/2023, bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 20/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 26/01/2024, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/4/2026.

Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo S mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đình S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình S đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo S khi lượng hình.

[4] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đề nghị áp dụng cho bị cáo Lê Đình S là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với đối tượng tên T1 là người đã rủ bị cáo S sử dụng ma túy, hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quán T2, Lê Đình S khai đã sử dụng ma túy tại đây, tuy nhiên không thu được tài liệu chứng cứ chứng minh sự việc trên, do đó Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không xử lý là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với túi niêm phong hoàn trả sau giám định mã số PS2 24059352. Đây là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên đang nằm tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/7/2026).

Đối với 01 (một) DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của Lê Đình S là tài liệu, chứng cứ nên cần tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Đình S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 86/2025/QH15.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình S phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: bị cáo Lê Đình S 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 86/2025/QH15; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15. Tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 24059352 bên trong có 01 chai nhựa đựng nước tiểu của bị cáo Lê Đình S và vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an thành phố Đ.

(Vật chứng nêu trên đang nằm tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/7/2026)

2.2. Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án đối 01 (một) DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của Lê Đình S.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam số 01 - CA TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam số 01 - CA TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Tuyền